

Tác động tích cực của giáo dục thời thuộc Anh (1813-1947) đối với Ấn Độ

Lê Thị Quý Đức*

Nhận ngày 13 tháng 7 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 2 năm 2022.

Tóm tắt: Là miền đất lý tưởng, hấp dẫn với nguồn nguyên liệu, hương liệu dồi dào, lại nắm giữ vị trí quan trọng trên tuyến đường buôn bán Đông - Tây, ngay từ rất sớm, Ấn Độ đã trở thành đối tượng dòm ngó và xâm lược của các nước thực dân phương Tây, trong đó có Anh. Đến giữa thế kỷ XIX, Anh chính thức thiết lập quyền kiểm soát lên toàn bộ tiểu lục địa Nam Á. Là một trong những công cụ cai trị quan trọng, giáo dục trở thành nội dung không thể thiếu mà người Anh triển khai ở Ấn Độ. Điểm đáng lưu ý là nếu như phải đến giữa thế kỷ XIX (1849), Anh mới hoàn thành xâm lược Ấn Độ, thì chính sách giáo dục đã được người Anh triển khai ở quốc gia Nam Á này ngay từ đầu thế kỷ XIX. Mặc dù được tiến hành trên cơ sở mục đích của chính quyền thực dân, song nền giáo dục mà người Anh định hình đã tạo nên những ảnh hưởng tích cực đối với đất nước và người dân Ấn Độ.

Từ khóa: Anh, Ấn Độ, giáo dục, tác động.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Being an ideal and attractive land with abundant raw materials and spices, and holding an important position on the East-West trade route, from very early on, India became an object of scrutiny and invasion of Western colonial countries, including Britain. By the mid-19th century, Britain officially established control over the entire South Asian subcontinent. As one of the essential tools of government, education became the indispensable content that the British deployed in India. It is worth noting that it was not until the middle of the 19th century (1849) that the British completed the invasion of India, then the education policy was implemented by the British in this South Asian country from the beginning of the 19th century. Although the education was conducted based on the purpose of the colonial government, British education policy positively impacted the country and the people of India.

Keywords: Britain, India, education, impact.

Subject classification: History

* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
Email: lequiduc.his.sp@gmail.com

1. Mở đầu

Trước khi trở thành thuộc địa của Anh, ở Ấn Độ đã tồn tại nền giáo dục truyền thống qua nhiều thế kỷ. Khi người Anh triển khai chính sách giáo dục ở Ấn Độ, bên cạnh những hệ quả không mong muốn, nền giáo dục của đất nước này đã chứng kiến những đổi thay quan trọng mang màu sắc tích cực. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, đối sánh từ phương pháp tiếp cận lịch sử, bài viết này sẽ hệ thống hóa những chính sách liên quan đến giáo dục mà chính quyền thuộc địa Anh lần lượt áp dụng ở Ấn Độ từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX. Qua đó, chỉ rõ những dấu ấn tích cực mà giáo dục thời thuộc Anh mang lại cho Ấn Độ lúc bấy giờ, cũng như sau khi quốc gia này giành được quyền tự trị vào năm 1947.

2. Chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX

Trước khi dần nằm dưới sự cai trị của Anh, ở Ấn Độ, nền giáo dục truyền thống chủ yếu mang màu sắc tôn giáo, từ thời kỳ Veda, Ấn Độ giáo, Phật giáo đến Hồi giáo. Đến đầu thế kỷ XIX, sự hiện diện của Anh đã đưa đến những đổi thay đáng kể về chính trị - hành chính, kinh tế... ở Ấn Độ. Đặc biệt, để đáp ứng nhu cầu đào tạo một số lượng lớn nhân viên làm việc trong bộ máy hành chính, việc thành lập trường học ở Ấn Độ lúc bấy giờ là rất cần thiết đối với chính quyền thuộc địa. Đòi hỏi đó đã thúc đẩy Anh ban hành chính sách giáo dục cũng như có những điều chỉnh cần thiết qua các giai đoạn.

2.1. Chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ nửa đầu thế kỷ XIX

Hệ thống giáo dục phát triển nhằm đáp ứng thực tiễn trên đây được bắt đầu với Đạo luật Điều lệ năm 1813, trong đó Khoản 43 quy định rằng: “Ít nhất mười vạn rupee sẽ được sử dụng mỗi năm cho sự hồi sinh và cải tiến văn học, khuyến khích việc học tập cũng như giới thiệu, quảng bá kiến thức khoa học cho người dân trong các vùng lãnh thổ do Anh kiểm soát ở Ấn Độ. Tất cả các trường học hoặc tổ chức phục vụ mục đích ấy sẽ được thành lập ở Fort William, Fort St. George, Bombay hoặc những nơi khác thuộc phạm vi kiểm soát của Anh ở Ấn Độ” (Sharp, H. & Richey, J.A., 1920).

Theo Đạo luật này, việc giáo dục người dân Ấn Độ được chính quyền thuộc địa đảm bảo với một số tiền tương đối lớn hàng năm. Tuy nhiên, Khoản 43 của Đạo luật Điều lệ năm 1813 chỉ xác định mục tiêu của chính sách giáo dục lúc bấy giờ mà không quy định các phương pháp cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu đã nêu. Do đó, trong 20 năm sau khi Đạo luật Điều lệ ra đời, hoạt động giáo dục ở Ấn Độ vẫn loay hoay với các hướng đi khác nhau về: phương tiện giảng dạy (sử dụng tiếng Anh hay các ngôn ngữ bản địa Ấn Độ); đối tượng được giáo dục (giáo dục dành cho tất cả mọi người dân hay chỉ hướng đến một số ít người được lựa chọn); nội dung kiến thức (gìn giữ và thúc đẩy việc học tập kiến thức, văn hóa phương Đông hay giới thiệu kiến thức, văn hóa và khoa học phương Tây); trách nhiệm

quản lý giáo dục (thuộc về Chính phủ hay chính quyền địa phương). Một trong những hệ quả của sự thiếu rõ ràng trong Đạo luật Điều lệ là sự xuất hiện những tranh cãi giữa hai khuynh hướng giáo dục theo định hướng phương Đông và giáo dục theo định hướng phương Tây ở Ấn Độ. Nhóm những người ủng hộ giáo dục phương Đông muốn thúc đẩy giáo dục Ấn Độ thông qua tiếng Phạn, tiếng Ả rập và tiếng Ba Tư trong khi nhóm còn lại ủng hộ phát triển giáo dục phương Tây ở Ấn Độ thông qua tiếng Anh.

Để giải quyết những bất đồng này, năm 1823, Toàn quyền Ấn Độ thuộc Anh đã thành lập Ủy ban Hướng dẫn phụ trách giáo dục ở Ấn Độ với 10 thành viên, vận hành theo phương châm:

a. Hướng đến giành được sự tin tưởng của các tầng lớp có giáo dục và thế lực ở Ấn Độ bằng cách khuyến khích việc học tập ngôn ngữ và văn học mà họ tôn trọng.

b. Với nguồn ngân sách khá khiêm tốn, Ủy ban chỉ chịu trách nhiệm tiến hành giáo dục ở bậc đại học dành cho tầng lớp thượng lưu, thay vì giáo dục tiểu học cho quần chúng với quan điểm rằng tầng lớp thượng lưu sau khi được giáo dục sẽ có trách nhiệm giáo dục quần chúng bên dưới (Kochhar, S.K., 1982).

Bất chấp những nỗ lực của chính quyền thuộc địa, khoảng cách giữa hai nhóm người ủng hộ xu hướng giáo dục phương Đông và phương Tây không hề có dấu hiệu thu hẹp từ khi Ủy ban được thành lập vào năm 1823 cho đến năm 1834. Trước tình hình đó, trong hai lá thư ngày 21 và 22/01/1835, Chủ tịch Ủy ban Hướng dẫn Công chúng - Thomas Macaulay - đã đề cập đến vấn đề này với Toàn quyền Ấn Độ. Kết quả là sự ra đời của Biên bản Macaulay nhằm giải quyết những tranh cãi xuất phát từ Đạo luật Điều lệ năm 1813.

Trong Biên bản ngày 02/02/1835, Macaulay cho rằng: “Số tiền mười vạn rupee không chỉ dành cho “việc hồi sinh văn học ở Ấn Độ”, mà còn “để giới thiệu và quảng bá kiến thức khoa học cho cư dân trong lãnh thổ Ấn Độ thuộc Anh” (Minute by the Hon’ble T.B. Macaulay, tr.107-108). Macaulay cũng lập luận: Từ *văn học* xuất hiện trong Khoản 43 của Đạo luật Điều lệ năm 1813 cần được hiểu là *văn học Anh* và mục tiêu thúc đẩy kiến thức khoa học chỉ có thể được thực hiện hiệu quả bằng cách sử dụng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy (Sharma, R.N. & Sharma, S.K., 2012). Macaulay từ chối sử dụng tiếng Ả rập và tiếng Phạn thay thế tiếng Anh vì ông cho rằng tiếng Anh “là ngôn ngữ chiếm vị trí nổi bật trong các ngôn ngữ của phương Tây. Nó là con đường hiệu quả nhất để đi đến sự giàu có. Các tài liệu được biểu đạt bằng tiếng Anh hiện nay có giá trị lớn hơn tất cả các tài liệu của tất cả các ngôn ngữ khác trên thế giới từ 300 năm trước” (Sharp, H., 1920, tr.81). Cũng trong Biên bản năm 1835, Macaulay nhấn mạnh: “Hiện tại chúng ta phải cố gắng hết sức để tạo ra một thể hệ mang dòng máu và màu da của người Ấn nhưng mang phong cách, quan điểm, đạo đức và trí tuệ của người Anh” (Chand, J., 2007, tr.5). Vì vậy, toàn bộ ngân sách cấp cho giáo dục sẽ được sử dụng vào việc truyền bá văn học và khoa học châu Âu cho người Ấn Độ thông qua phương tiện giảng dạy là tiếng Anh. Cuối cùng, Macaulay đưa ra một chính sách giáo dục hỗ trợ cho chế độ cai trị của Anh ở Ấn Độ, thiết lập ảnh hưởng của tiếng Anh như một phương tiện “chỉ dẫn” của thực dân để hình thành một nhóm người có thể “phiên dịch giữa chúng ta và hàng triệu người mà chúng ta cai quản” (Mukherji, S.N., 1974, tr.10).

Về cơ bản, Biên bản Macaulay đã xác định rõ chính sách, mục đích, phương tiện và biện pháp giáo dục ở Ấn Độ - vấn đề vốn tạo ra những cách hiểu khác nhau trong Đạo luật Điều lệ năm 1813.

Toàn quyền William Bentinck (1828-1835), người ngưỡng mộ ngôn ngữ Anh, đã thông qua Nghị quyết tán thành Biên bản của Macaulay: “Tôi hoàn toàn đồng tình với những nội dung được thể hiện trong Biên bản đó” (Chand, J., 2007, tr.8). Nghị quyết được xem là tuyên bố của Chính phủ Anh về giáo dục ở Ấn Độ¹. Từ đó, nền giáo dục Ấn Độ thuộc Anh được định hình với mục tiêu cốt lõi là quảng bá văn học và khoa học phương Tây; phương tiện giáo dục sẽ là tiếng Anh; dừng việc in ấn, phổ biến các tác phẩm về giáo dục theo định hướng phương Đông; cắt các khoản tài trợ hoặc chi phí hỗ trợ cho người học trong các tổ chức giáo dục theo định hướng phương Đông. Với tinh thần trên, Nghị quyết đảm bảo cung cấp cho chính quyền thuộc địa những người Ấn Độ được giáo dục bằng tiếng Anh có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình lúc bấy giờ với mức chi phí thấp.

Một điểm đáng lưu ý là chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ thể hiện trong Biên bản Macaulay được Toàn quyền Bentinck thông qua dựa trên lý thuyết “thảm thấu từ trên xuống” (Sharp, H., 1920, tr.85). Việc áp dụng lý thuyết này xuất phát từ nguyên nhân Chính phủ không đủ ngân sách cho việc giáo dục đại đa số quần chúng (Mayhew, A., 1928). Macaulay nhận thấy, chú trọng giáo dục giới thượng lưu và giao cho họ trách nhiệm truyền bá giáo dục trong quần chúng, tức là cung cấp giáo dục đại học cho các tầng lớp trên thay vì cung cấp giáo dục tiểu học cho đại chúng, là hợp lý. Nhận thức ấy được Macaulay khẳng định trong một tuyên bố vào ngày 31/7/1837: “Hiện tại chúng tôi không có mục tiêu giáo dục trực tiếp cho người dân (Ấn Độ). Chúng tôi hướng đến việc tạo ra một lớp người để rồi sau đó, những người này sẽ có trách nhiệm giới thiệu cho đồng hương của họ những kiến thức mà chúng tôi đã cung cấp” (Sharp, H., 1920, tr.85).

Trong quá trình thực hiện chính sách giáo dục ở Ấn Độ sau Nghị quyết của Toàn quyền Bentinck, mục đích trước mắt của Chính phủ Anh là tạo ra một tầng lớp người Ấn Độ có học thức để điều hành các công việc khác nhau trong chính quyền thuộc địa đã hoàn toàn đạt được. Nền giáo dục ấy cũng giúp tạo ra một lớp người Ấn Độ trung thành với người Anh. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng là giới thiệu nền giáo dục hiện đại đến đông đảo người dân Ấn Độ thì chính sách giáo dục của Anh không thể thực hiện được, bởi những người được giáo dục có xu hướng tách rời khỏi số đông quần chúng.

¹ Thứ nhất: mục tiêu vĩ đại của Chính phủ Anh là phải thúc đẩy văn học và khoa học châu Âu đến những người bản địa Ấn Độ; tất cả các nguồn ngân sách phục vụ cho mục đích giáo dục sẽ chỉ được sử dụng cho giáo dục tiếng Anh.

Thứ hai: Chính phủ Anh sẽ không ủng hộ việc duy trì các trường học bản địa và khi bất kỳ giáo viên giảng dạy về kiến thức phương Đông nào bỏ việc, Ủy ban sẽ báo cáo với Chính phủ số lượng và tình trạng lớp học để Chính phủ quyết định bổ nhiệm người kế nhiệm.

Thứ ba: khoản ngân sách lớn dành cho việc in ấn, phát hành các tác phẩm về phương Đông của Ủy ban trước đây sẽ không còn được duy trì.

Thứ tư: tất cả các nguồn ngân sách phục vụ cho cuộc cải cách này sẽ được sử dụng để truyền đạt cho người dân bản địa kiến thức về văn học và khoa học phương Tây thông qua ngôn ngữ tiếng Anh; Toàn quyền yêu cầu Ủy ban trình Chính phủ một kế hoạch chi tiết để thực hiện mục đích này (Chand, J., 2007).

2.2. Chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ nửa sau thế kỷ XIX

Khi chính sách giáo dục với lý thuyết “thâm thấu từ trên xuống” không thành công, năm 1854, trong Thông điệp của mình, Charles Wood - Chủ tịch Ủy ban Kiểm soát Ấn Độ - đã có những điều chỉnh cần thiết khi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp giáo dục cho đông đảo người dân Ấn Độ. Thông điệp đã xác định mục tiêu của giáo dục không chỉ là tạo ra tầng lớp tinh hoa, mà còn nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ phổ thông cho người dân thuộc địa. Chức năng của nền giáo dục lúc này là phổ biến kiến thức nghệ thuật, triết học, khoa học và văn học châu Âu đến mọi tầng lớp người dân trong xã hội thuộc địa. Tiếng Anh và ngôn ngữ bản địa Ấn Độ sẽ là phương tiện giảng dạy để phổ biến kiến thức châu Âu. Mục đích của Thông điệp là nỗ lực đưa kiến thức phương Tây và tiếng Anh đến đông đảo người dân Ấn Độ (Sharp, H., 1920).

Với những điều chỉnh trên, Thông điệp năm 1854 của Charles Wood đã có ảnh hưởng quan trọng trong việc định hình chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ vào nửa cuối thế kỷ XIX. Nó quy định trách nhiệm của Chính phủ Ấn Độ thuộc Anh trong việc tạo ra một hệ thống giáo dục toàn diện để phổ biến kiến thức nghệ thuật, khoa học, triết học và văn học châu Âu, từ tiểu học đến đại học, sử dụng cả tiếng Anh và ngôn ngữ địa phương.

Ngay sau khi Thông điệp được tuyên bố, cùng với việc thông qua Đạo luật Đại học vào năm 1857², Ban Giáo dục được thành lập ở mỗi tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh. Đến năm 1859, giáo dục tiểu học được quy định thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Trải qua gần nửa thế kỷ, đến năm 1882, Ủy ban Giáo dục của Chính phủ Ấn Độ thuộc Anh được thành lập với chức năng điều chỉnh cách thức thực hiện Thông điệp năm 1854 với các nội dung cụ thể sau: khuyến khích và hỗ trợ các trường bản địa mở rộng giáo dục tiểu học với tuyên bố giáo dục tiểu học cho quần chúng là ưu tiên quan trọng nhất trong giáo dục; tùy thuộc vào nhu cầu mỗi địa phương, các ủy ban quản lý được tự do lựa chọn ngôn ngữ địa phương làm phương tiện giảng dạy; thành lập các trường trung học công lập giảng dạy bằng tiếng Anh dựa trên hệ thống viện trợ và thành lập các trường tiểu học với sự hỗ trợ của người dân địa phương; chuyển dần tất cả các trường trung học công lập do Chính phủ quản lý sang các ủy ban địa phương quản lý, trên cơ sở cân nhắc việc duy trì các tiêu chuẩn và chất lượng giáo dục; phân chia giáo dục trung học thành hai luồng: (1) hướng đến kỳ thi tuyển sinh của các trường đại học và (2) hình thành những năng lực thực tế chuẩn bị cho người học hoạt động trong lĩnh vực thương mại sau khi tốt nghiệp.

Để triển khai các nội dung trên, Ủy ban Giáo dục đã đề xuất hai biện pháp quan trọng: (1) Chính phủ không chỉ nên cắt giảm các hoạt động, mà còn nên rút không tham gia trực tiếp vào các tổ chức giáo dục công lập; (2) Cần tổ chức một hệ thống hỗ trợ phù hợp để từ nhân có thể mở rộng hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Đối với giáo dục tiểu học, đề nghị Chính phủ nên rút hoàn toàn khỏi sự tham gia trực tiếp và nên bàn giao tất cả các trường học công lập cho chính quyền địa phương. Đối với các trường cao đẳng và trung học, Ủy ban đề nghị chuyển dần quyền quản lý từ Chính phủ sang tư nhân. Trong tương lai, các tổ chức tư nhân tham gia vào hoạt động giáo dục cần được hưởng quyền hạn như các tổ chức chính phủ (Nururllah, S. & Naik, J.P., 1943).

² Theo đó, các trường đại học được thành lập tại Calcutta, Madras và Bombay.

Những nội dung và biện pháp mà Ủy ban giáo dục đề xuất trên đây đã được Chính phủ Anh chấp nhận với những xem xét nghiêm túc về cách thức và phương tiện để phát triển giáo dục tiểu học và giáo dục kỹ thuật ở bậc trung học.

2.3. Chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ nửa đầu thế kỷ XX

Đến năm 1899, Curzon được bổ nhiệm làm Toàn quyền Ấn Độ. Nhằm đưa ra một hướng đi rõ ràng cho Chính phủ cũng như tư nhân trong việc tiến hành giáo dục, Chính phủ Ấn Độ thuộc Anh đã thông qua Nghị quyết về Chính sách giáo dục Ấn Độ năm 1904 (thường được gọi là Chính sách giáo dục của Curzon). Nghị quyết thể hiện mối quan ngại sâu sắc về những khiếm khuyết của hệ thống giáo dục đang tồn tại, như một điều kiện bắt buộc để được tham gia vào các công việc của Chính phủ là phải có bằng đại học, sự chi phối của việc thi cử trong giảng dạy, chú trọng vào việc rèn luyện trí nhớ, bỏ bê các ngôn ngữ bản địa và chương trình giảng dạy quá tập trung vào khía cạnh văn học. Với quan điểm giáo dục tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ cho đại chúng, Nghị quyết nhấn mạnh bậc học này cần được mở rộng và thu hút thêm ngân sách từ Chính phủ. Nghị quyết cũng đề xuất tăng cường giáo dục trung học bằng cách đặt ra một số điều kiện để các trường này được công nhận, tài trợ và liên kết với các trường đại học có thi tuyển đầu vào. Các khóa học hướng nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp được giới thiệu. Liên quan đến phương tiện giảng dạy, Nghị quyết quy định: trẻ em không được phép học tiếng Anh cho đến khi đạt được một số tiến bộ trong giai đoạn giáo dục tiểu học và đã có được một nền tảng tốt về tiếng mẹ đẻ. Tiếng Anh chỉ nên được sử dụng để làm ngôn ngữ giảng dạy các môn học khác cho học sinh từ 13 tuổi. Đối với giáo dục đại học, Nghị quyết quy định các trường cao đẳng muốn liên kết với các trường đại học (như hình thức đào tạo liên thông hiện nay) phải đảm bảo một số yêu cầu tối thiểu theo quy định của trường đại học liên quan: có một cơ quan quản lý chuyên trách thường xuyên, đội ngũ giáo viên cơ hữu đảm bảo trình độ chuyên môn, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đầy đủ, đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu, nguồn tài chính đảm bảo và chính sách thù lao hợp lý. Mọi liên kết đã được thiết lập không đồng nghĩa với việc nó sẽ được thừa nhận vĩnh viễn mà vẫn có thể được xem xét và thay đổi thông qua các đợt kiểm tra định kỳ. Các đề xuất quan trọng cũng được thực hiện để cải thiện chất lượng giáo dục kỹ thuật, dạy nghề và thương mại nhằm phù hợp hơn với tình hình, nhu cầu thực tế của địa phương. Giáo dục nông nghiệp được đề xuất mở rộng. Đào tạo giáo viên trung học được nhấn mạnh theo hướng dạy học có hiệu quả và mang tính thực hành nhiều hơn (Chauhan, C.P.S., 2004).

Nghị quyết chủ trương ba nguyên tắc cốt yếu trong Chính sách giáo dục: (i) chương trình giảng dạy của các trường tiểu học và trung học cần thực tế và hữu ích hơn; (ii) cần tăng cường số lượng các cơ sở giáo dục đại học ở Ấn Độ để sinh viên Ấn Độ không phải ra nước ngoài học tập; (iii) việc tăng số lượng cần đi đôi với nâng cao tiêu chuẩn của các cơ sở giáo dục hiện có (Jain, M.K., 2007).

Tiếp đó, năm 1913, Nghị quyết về Chính sách giáo dục của Chính phủ đề xuất cần hợp lý hóa việc kiểm tra và giám sát, bổ nhiệm các giáo viên được đào tạo, cải thiện cơ sở vật chất

trường học. Nghị quyết cũng quy định mở rộng giáo dục đại học bởi số lượng 5 trường đại học và 185 trường cao đẳng lúc bấy giờ là khá khiêm tốn. Các môn học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển công nghiệp được chú trọng đưa vào chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ năm 1914 đã cản trở việc thực hiện một số khuyến nghị được nêu trong Nghị quyết năm 1913.

Sau khi Chiến tranh kết thúc, năm 1919, dưới thời Toàn quyền Chelmsford (1916-1921), Chính phủ Ấn Độ thuộc Anh tiếp tục có những quan tâm đến giáo dục khi thông qua Đạo luật giáo dục, còn gọi là Cải cách Montague - Chelmsford (Montford). Với những khó khăn về tài chính của chính quyền trung ương trong giai đoạn trước đó, Cải cách Montford đã đưa ra những bước đi đầu tiên hướng tới mở rộng quyền tự chủ trong giáo dục cho chính quyền các tỉnh (Nururillah, S. & Naik, J.P., 1943). Chính phủ trung ương không nắm quyền kiểm soát trực tiếp các vấn đề giáo dục và Bộ Giáo dục trong Chính phủ Ấn Độ đã hợp nhất với các bộ khác.

Tuy nhiên, Đạo luật Chính phủ Ấn Độ năm 1919 với quy định trách nhiệm đáng kể cho các tỉnh không mang lại kết quả như mong đợi. Áp lực liên tục đòi hỏi cải tiến giáo dục trong giai đoạn này dẫn đến việc thành lập Ủy ban Hartog (tháng 05/1928) với các đề xuất phát triển cả giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp. Ủy ban đã đệ trình báo cáo lên Chính phủ vào tháng 9/1929. Trong báo cáo, Ủy ban chỉ ra rằng, sự gia tăng nhanh chóng số lượng các trường phổ thông và cao đẳng đã khiến cho các tiêu chuẩn giáo dục bị suy giảm đột ngột. Ủy ban nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục tiểu học nhưng không tán thành chính sách mở rộng vội vàng. Ủy ban cũng chỉ trích chính sách nhập học ở bậc đại học dẫn đến việc hạ thấp tiêu chuẩn và khuyến nghị rằng nên tập trung mọi nỗ lực vào việc cải thiện hoạt động của trường đại học với chức năng chính là đem lại một nền giáo dục tiên tiến cho sinh viên (Nururillah, S. & Naik, J.P., 1943). Báo cáo của Ủy ban Hartog ít nhiều đã định hình chính sách giáo dục của Chính phủ Anh ở Ấn Độ trong những thập kỷ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Đến năm 1935, một lần nữa, Đạo luật giáo dục của Chính phủ Ấn Độ được thông qua, chia trách nhiệm quản lý giáo dục thành hai cấp: Liên bang (Trung ương) và Bang (tỉnh). Trong thời kỳ này, một số ủy ban giáo dục đã được Chính phủ Trung ương và chính quyền tỉnh thành lập ở Ấn Độ.

Năm 1944, khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, Hội đồng cố vấn giáo dục Trung ương ở Ấn Độ đã công bố một báo cáo toàn diện về “Phát triển giáo dục sau chiến tranh ở Ấn Độ” - Kế hoạch Sargent³. Đây là nỗ lực có hệ thống để xem xét các vấn đề giáo dục với mục tiêu là tạo ra ở Ấn Độ các tiêu chuẩn và thành tựu giáo dục như đã được thừa nhận ở Anh trong khoảng thời gian bốn mươi năm:

1) Giáo dục mầm non cho nhóm 3-6 tuổi; giáo dục tiểu học miễn phí, phổ cập và bắt buộc cho nhóm 6-11 tuổi; giáo dục trung học cho nhóm 11-17 tuổi và giáo dục đại học 3 năm sau trung học; các trường trung học thuộc hai loại (i) học thuật và (ii) kỹ thuật và dạy nghề.

2) Giáo dục kỹ thuật, thương mại và nghệ thuật: các chương trình giảng dạy được đa dạng hóa.

³ John Sargent là cố vấn giáo dục cho Chính phủ Ấn Độ khi đó.

- 3) Bãi bỏ bậc trung cấp.
- 4) Phát triển giáo dục suốt đời và thanh toán nạn mù chữ ở người lớn trong 20 năm.
- 5) Nhấn mạnh việc đào tạo giáo viên, giáo dục thể chất và tinh thần cho người khuyết tật (Chauhan, C.P.S., 2004).

Kế hoạch Sargent là một trong những chương trình giáo dục toàn diện nhất từng được Chính phủ Anh đề xuất sau Thông điệp năm 1854 ở Ấn Độ. Thông qua đó, Chính phủ đã xây dựng các chương trình giáo dục chi tiết sẽ thực hiện trong 40 năm (1944-1984). Tuy nhiên, kế hoạch này không thể được thực hiện vì những diễn biến chính trị ở Ấn Độ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt là việc Anh chuyển giao quyền tự trị cho Ấn Độ vào năm 1947.

3. Tác động tích cực từ chính sách giáo dục của Anh (đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX) đối với Ấn Độ

Chính sách giáo dục ở Ấn Độ từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX được Anh triển khai với chủ ý của chính quyền thực dân, đáp ứng nhu cầu cai trị và bóc lột thuộc địa của chính quốc. Vì lẽ đó, chính sách ấy sẽ tạo nên những hệ quả không mong muốn cho thuộc địa Ấn Độ - đối tượng bị xâm lược và thống trị. Song, cũng xuất phát từ thực tế chủ thể tiến hành, đặc thù của chủ thể tiếp nhận, nhất là truyền thống văn hóa của một quốc gia có nền văn minh lâu đời cũng như những tác động từ bối cảnh quốc tế lúc bấy giờ, nền giáo dục được định hình qua những điều chỉnh trong chính sách giáo dục của Anh ở Ấn Độ đã tạo nên những tác động có ý nghĩa tích cực đối với xã hội cũng như người dân Ấn Độ lúc bấy giờ và cả quá trình phát triển về sau.

Nếu so sánh với giáo dục truyền thống của Ấn Độ trước thời thuộc Anh thì nền giáo dục thuộc địa mang lại những kết quả nổi bật khi góp phần đưa nền giáo dục của Ấn Độ lên tầm cao mới.

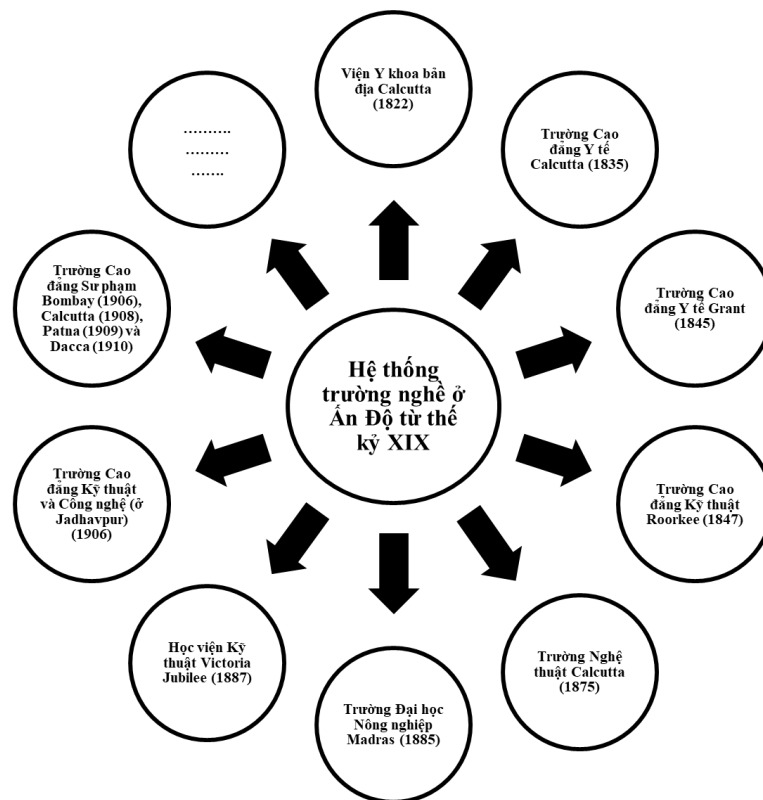
Dưới vương triều Mughal, giáo dục phong kiến bản địa bị chi phối bởi các yếu tố như tôn giáo, chế độ đẳng cấp, sự khác biệt về ngôn ngữ, tộc người, văn hóa, phong tục tập quán, sự chia cắt về lãnh thổ. Trong khi đó, từ thế kỷ XIX, nền giáo dục mà người Anh thiết lập ở Ấn Độ đã xóa bỏ được rào cản về ngôn ngữ, tôn giáo, điều hòa được phần nào những ranh giới khắc nghiệt của chế độ đẳng cấp, thống nhất nền hành chính quốc gia.

Từ một nền giáo dục đơn sơ cả về tổ chức lẫn nội dung giáo dục, với chính sách giáo dục của Anh, giáo dục Ấn Độ đã có sự phát triển tương đối tiên bộ, toàn diện so với các quốc gia trong khu vực với nhiều trường tiểu học, trung học và đại học được thành lập ở khắp nơi, từ các trung tâm thành phố đến những làng xã xa xôi, hẻo lánh cùng số lượng người học tăng lên nhanh chóng.

Sự hiện diện của nền văn minh cổ đại Hy Lạp - La Mã, văn học Anh, Pháp, Đức, Ý và sau này là văn học Nga trong nền giáo dục Ấn Độ thời thuộc Anh đã tạo nên những biến đổi quan trọng cho nền văn học Ấn Độ với các hình thức văn học mới được hình thành. Nếu trong thời cổ đại, trung đại, văn học Ấn Độ chủ yếu chỉ có thơ và truyện kể, thì lúc bấy giờ có đủ thể loại, từ tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch sân khấu đến nghị luận...

Giáo dục mà người Anh thực hiện ở Ấn Độ đã định hình một nền giáo dục nghề nghiệp cho người dân nước này. Mục đích của nền giáo dục truyền thống mang đậm yếu tố tôn giáo ở Ấn Độ trước khi người Anh đặt chân đến là hướng tới dạy cho người học phải sống như thế nào (thiên về đạo đức) chứ không phải dạy cho người học làm thế nào để tạo dựng cuộc sống (thiên về vật chất, kinh tế) (Furnivall, J.S., 1948). Chính sách giáo dục của Anh đã góp phần đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao khả năng chủ động của người học, tạo cơ hội để họ tiếp thu nhiều kiến thức nghề nghiệp hiện đại của phương Tây, đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội Ấn Độ thời thuộc địa cũng như quá trình tái thiết đất nước sau khi giành được độc lập từ nửa sau thế kỷ XX.

Hình 1: Hệ thống trường nghề ở Ấn Độ từ thế kỷ XI



Nguồn: Furnivall, J.S., 1948; Lindert, P., 2004; Nururllah, S. & Naik, J.P., 1943; Sharp, H. & Richey, J.A., 1920.

Giáo dục Ấn Độ thời thuộc Anh mang đến cho người dân Ấn Độ cơ hội được tiếp xúc với kho tàng tri thức hiện đại - nền văn hóa của cả phương Tây đang bùng lên trong “thế kỷ ánh sáng”.

Mục đích của người Anh trong việc triển khai chính sách giáo dục ở Ấn Độ từ thế kỷ XIX là đào tạo một hệ thống “công chức da vàng” phục vụ trong chính quyền thuộc địa Anh. Dù với mục đích như thế thì nền giáo dục này trong thực tế đã mang lại một sự thay

đổi theo hướng tích cực cho người dân Ấn Độ khi phổ cập giáo dục đến tất cả các đẳng cấp, đặc biệt là các tầng lớp dưới.

Trong nền giáo dục mang đậm dấu ấn phương Tây dưới thời thuộc Anh, người Ấn Độ được đào tạo, thấm nhuần các tư tưởng, kiến thức khoa học nổi tiếng từ Anh như của Spencer, Locke, John Stuart Mill, Adam Smith hay thuyết tiến hóa của Darwin... (Rezga, Z., 2011).

Trong quá trình người Anh thiết lập nền giáo dục hiện đại ở Ấn Độ từ thế kỷ XIX, tiếng Anh được người Ấn Độ tiếp nhận và “Ấn Độ hóa Anh ngữ”, biến ngôn ngữ này thành ngôn ngữ chính thức của mình. Chính người dân Ấn Độ muốn nói lời cảm ơn Macaulay cũng như muốn đánh giá đúng những gì mà người Anh đã làm cho dân tộc mình. Việc được tiếp xúc với tiếng Anh đã giúp người dân Ấn Độ khám phá được các hệ thống triết học của Democritus, Heraclitus, Plato, Aristotle, Spinoza, Descartes, Leibnitz, Immanuel Kant, Nietzsche, Hegel, Max Stirner, Benedetto Croce, Oswald Spengler, Karl Marx... các lý thuyết xã hội của Platon, Machiavelli, Diderot, Holbach, Helvetius, Voltaire, Auguste Comte, Saint-Simon, Marx và Engels... (Desai, A.R, 1959). Bên cạnh đó, tiếng Anh còn giúp người Ấn Độ hiểu được nội dung những tác phẩm của các nhà toán học, nhà vật lý và nghệ sĩ không phải người Anh.

Với sự thấm nhuần tri thức văn hóa đa dạng của thế giới, người Ấn Độ đã tìm cách thoát khỏi quan niệm cô lập về sự phát triển xã hội. Và theo cách này, nền giáo dục ấy đã mở cánh cửa cho người dân Ấn Độ đến với nền văn hóa dân chủ, khoa học và duy lý. Sự phổ biến văn minh phương Tây qua nền giáo dục được người Anh thiết lập đã đưa đến cho Ấn Độ “một giá trị cơ bản”, đó là “chủ nghĩa nhân đạo” bao gồm “chủ nghĩa bình đẳng” và “chủ nghĩa thế tục”. Nó thể hiện qua việc phổ biến các đạo luật bình đẳng, thủ tiêu chế độ nô lệ, mở rộng y tế, giáo dục cho tất cả mọi người dân bất kể tôn giáo, chủng tộc và đẳng cấp. Tất cả những đổi thay đó đã tạo nên những biến chuyển trong tư duy và thế giới quan của người dân Ấn Độ. Đây là cơ sở quan trọng mở đường cho một cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa tuyệt đối của các quốc gia thời trung cổ dựa trên các học thuyết về quyền thiêng liêng của các vị vua, các hệ tư tưởng tôn giáo và các cấu trúc phân cấp xã hội dựa trên nguyên tắc cha truyền con nối.

Có thể thấy, người Anh đã thực sự tiến hành một “cuộc cách mạng” trong đời sống tri thức ở Ấn Độ thông qua những chính sách phổ cập giáo dục hiện đại. Điều đó xuất phát từ đặc điểm riêng của chủ nghĩa thực dân Anh ở thuộc địa và đưa đến những giá trị có ý nghĩa sâu sắc đối với Ấn Độ.

4. Kết luận

Nói tóm lại, chính sách giáo dục được người Anh thực hiện ở thuộc địa Ấn Độ từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX đã có những điều chỉnh, thay đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu cụ thể, thực tế trong từng giai đoạn. Trên cơ sở đó, một nền giáo dục hiện đại đã được định hình ở tiểu lục địa Nam Á, từ hệ thống, nội dung, chương trình, phương tiện, đến cách thức tổ chức, quản lý. Giáo dục thời thuộc Anh đã mang lại những điểm nhấn sáng màu cho xã hội Ấn Độ, tạo nền tảng quan trọng cho những bước tiến, hội nhập của đất nước này từ nửa sau thế kỷ XX, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. Chand, J. (2007), *Education in India during British Period*, Anshah Publishing House, New Delhi.
2. Chauhan, C.P.S. (2004), *Modern Indian Education - Policies, Progress and Problems*, Kanishka Publishers, Distributors, New Delhi.
3. Desai, A.R. (1959), *Social Background of Indian Nationalism*, Popular Book Depot, Bombay.
4. Furnivall, J.S. (1948), *Colonial policy and practice a comparative study of Burma and Netherlands India*, Cambridge University Press, England.
5. Jain, M.K. (2007), *Committees and Commissions Elementary Education - Select Documents*, Shipra Publication, New Delhi.
6. Kochhar, S.K. (1982), *Pivotal Issues in Indian Education*, Sterling Publishers Private Limited, New Delhi.
7. Lindert, P. (2004), *Growing Public: Social Spending and Economic Growth since the Eighteenth Century*, Cambridge University Press, England.
8. Mayhew, A. (1928), *The History of India*, Faber and Gwyer, London.
9. Mukherji, S.N. (1974), *History of Education in India (Modern Period)*, Baroda, Acharya Book Depot, India.
10. Nururllah, S. & Naik, J.P. (1943), *History of Education in India during the British Period*, The MacMillan Company, New York.
11. Rezga, Z. (2011), *Nineteenth Century Colonial Educational Policy in British India*, University of Oran Es-Senia, Algeria.
12. Sharma, R.N. & Sharma, S.K. (2012), *History of Education in India*, Atlantic Publishers & Distributors (P) Ltd, New Delhi.
13. Sharp, H., (1920), *Selection from Educational Records, Part I (1781-1839)*, Government Printing, Calcutta.
14. Sharp, H. & Richey, J.A. (eds.) (1920), *Selections from Educational Records, Vol. I*, Superintendent of Government Printing, Calcutta.
15. Minute by the Hon'ble T.B. Macaulay, 02/02/1835, <http://www.mssu.edu/projectsouthasia/history/primarydocs/education/Macaulay001.htm>, truy cập ngày 10/1/2021.